**2. Cấp Giấy chứng nhận An toàn kỹ thuật và Bảo vệ môi trường phương tiện thuỷ nội địa**

**2.1 Trình tự, cách thức, thời gian thực hiện:**

| **TT** | **Trình tự thực hiện** | **Cách thức thực hiện** | **Thời gian giải quyết** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bước 1** | **Nộp hồ sơ thủ tục hành chính** | Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các cách thức sau: |  |
| Nộp hồ sơ đăng ký kiểm định trực tiếp, gọi điện thoại hoặc bằng đường bưu chính tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Trung tâm Đăng kiểm phương tiên cơ giới thủy, bộ; nộp phí kiểm định; nhận số thứ tự thực hiện kiểm định xe (nếu có) (số 386, đường Điện Biên Phủ, xã Mỹ Trà, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp). | Buổi sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút  Buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ  Thứ 2 – thứ 6: làm việc buổi sáng + buổi chiều  Thứ 7 làm việc buổi sáng |
| **Bước 2** | **Tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính** | Nhân viên nghiệp vụ được phân công kiểm tra thành phần hồ sơ:  - Nếu hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn khách hàng bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.  - Nếu hồ sơ đầy đủ thì báo cáo Ban Giám đốc về thời gian và phân công nhân sự để kiểm định.  Nhân viên nghiệp vụ thông báo khách hàng phí, lệ phí kiểm định và thống nhất thời gian và địa điểm kiểm tra phương tiện. | Trực tiếp: ngay khi giải quyết hồ sơ  Bưu chính: 02 ngày làm việc |
| **Bước 3** | **Giải quyết thủ tục hành chính** | Đăng kiểm viên đi thực tế kiểm tra, đánh giá chất lượng kỹ thuật phương tiện và lập biên bản kiểm tra kỹ thuật có chủ phương tiện cùng xác nhận.  - Nếu kết quả kiểm tra phương tiện không đạt, Đăng kiểm viên thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết để sửa chữa. Sau khi phương tiện được sửa chữa, cá nhân, tổ chức thực hiện lại  - Nếu kết quả kiểm tra phương tiện đạt, Đăng kiểm viên hẹn trong 01 ngày làm việc đối với kiểm tra phương tiện cách trụ sở làm việc dưới 70 km hoặc 02 ngày làm việc đối với kiểm tra phương tiện cách trụ sở làm việc từ 70 km trở lên | 01 ngày làm việc: quãng đường kiểm tra < 70 km  02 ngày làm việc: quãng đường kiểm tra ≥ 70 km |
| **Bước 4** | **Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính** | Đăng kiểm viên hoàn thiện hồ sơ, in Biên bản kiểm tra, Giấy chứng nhận, Tem kiểm định, chuyển Ban Giám đốc kiểm tra, ký duyệt. Giao hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.  Nhân viên nghiệp vụ được phân công thu lệ phí, in Hóa đơn kiểm định, đóng dấu, phô tô lưu trữ, ghi chép vào sổ kiểm soát và trả kết quả cho khách hàng.  Giao Tem kiểm định, tấm nhôm có số kiểm soát để đăng kiểm viên đóng trực tiếp lên phương tiện thủy nội địa.  *Khách hàng nộp phí, lệ phí kiểm định trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc chuyển vào tài khoản của Trung tâm.* | Buổi sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút  Buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ  Thứ 2 – thứ 6: làm việc buổi sáng + buổi chiều  Thứ 7 làm việc buổi sáng |

**2.2 Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Giấy đề nghị kiểm tra phương tiện (bản chính); Trường hợp đề nghị trực tiếp, gọi điện thoại thì không phải nộp Giấy đề nghị kiểm tra phương tiện;

- Hồ sơ kiểm tra kỹ thuật phương tiện (bản chính):

+ Đối với phương tiện đóng mới, hoán cải, sửa chữa, phục hồi hoặc phương tiện đã đóng mà không có sự giám sát của đăng kiểm thì trình bản gốc hồ sơ thiết kế đã được thẩm định;

+ Đối với phương tiện đang khai thác thì trình bản gốc Giấy Chứng nhận ATKT & BVMT PTTNĐ đã được cấp. Trường hợp mất Giấy chứng nhận ATKT & BVMT PTTNĐ phải có đơn cớ mất, đồng thời có xác nhận của Phòng Cảnh sát đường thủy địa phương không tạm giữ hồ sơ của phương tiện.

**b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**2.3 Cơ quan thực hiện:**

Trung tâm Đăng kiểm phương tiện cơ giới thủy, bộ

**2.4 Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**: Cá nhân, tổ chức.

**2.5 Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**:

Tem kiểm định, Giấy chứng nhận An toàn kỹ thuật và Bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa.

**2.6 Giá dịch vụ kiểm định ATKT và BVMT đối với xe cơ giới**

Mức thu các loại dịch vụ về kiểm định ATKT và BVMT phương tiện thủy nội địa theo Thông tư 237/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016.

**2.7 Lệ phí Giấy chứng nhận và Tem kiểm định:**

- Mức thu: 50.000 đồng/ lần

**2.8 Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Giấy đề nghị kiểm tra



**2.9 Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:**

**2.10 Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật đường thuỷ nội địa số: [23/2004/QH11](file:///D:\VANBAN-CHINHQUYEN\CAC%20BAO%20CAO%20CO%20QUAN\BAOCAO-SO%20GTVT\BAO%20CAO\BC%20Thu%20tuc%20hanh%20chinh\VANBAN%20QPPL\Luat%20ÐTNÐ%2023.2004.QH11.pdf) Ngày ban hành: 15/06/2004 Ngày có hiệu lực: 01/01/2005.

- Luật bảo vệ môi trường số: [52/2005/QH11](file:///D:\VANBAN-CHINHQUYEN\CAC%20BAO%20CAO%20CO%20QUAN\BAOCAO-SO%20GTVT\BAO%20CAO\BC%20Thu%20tuc%20hanh%20chinh\VANBAN%20QPPL\Luat%20Bao%20ve%20MT%20so%2052_2005.pdf) Ngày ban hành: 29/11/2005 Ngày có hiệu lực: 01/07/2006.

- Nghị định số 24/2015/NĐ-CP, ngày 27/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật giao thông ĐTNĐ và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giao thông ĐTNĐ.

- Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa.

- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp Giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng ATKT đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.

- Thông tư số 237/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định ATKT và chất lượng phương tiện thủy nội địa.